

Số: 30/2020/QĐST-HNGĐ

L, ngày 17 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Quan Văn H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Nà Đ, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 28, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nông Thị H và anh Quan Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Quan Thị Hồng L, sinh ngày 27/8/2015 cho anh Quan Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, hiện cháu L đang ở cùng anh H. Chị Nông Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Chị H có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Nông Thị H và anh Quan Văn H cùng xác định: Không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ.

Về án phí: Chị Nông Thị H phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm lý hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0000070 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Hoàn trả cho chị Nông Thị H số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Quan Văn H không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang,
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã T (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Đức Quỳnh

